

Bản án số: 110/2018/HSPT

Ngày: 27-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 135/2018/TLPT-HS ngày 26/7/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Phú T, Tô Văn T1 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phú T, Tô Văn T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Các bị cáo:***

1. Họ và tên: Nguyễn Phú T - sinh năm 1984; giới tính: Nam; Trú tại: thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Văn hoá: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Nguyễn Phú T2; Mẹ đẻ: Đặng Thị D; có vợ là: Dương Thị D1, có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/9/2016, bị Công an huyện Việt Yên xử phạt hành chính phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. (Bị cáo nộp phạt ngày 04/10/2016); Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 05/3/2018. Hiện tại ngoại có mặt.

2. Họ và tên: Tô Văn T1- sinh năm 1984; giới tính: Nam; Trú tại: thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Tô Văn B; Mẹ đẻ: Phạm Thị V; Vợ là: Đàm Thị T3; có 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/9/2016, bị Công an huyện Việt Yên xử phạt hành chính phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 05/3/2018 Hiện tại ngoại có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có các bị cáo khác, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 25 phút ngày 27/02/2018, tại phòng ngủ tầng 2 nhà ở của Tô Văn C- sinh năm 1986, trú quán: thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Việt Yên bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng” sát phạt nhau bằng tiền. Bắt giữ được các đối tượng gồm: Tô V1 C, Phạm Đình Q sinh năm 1972, Tô Văn T1 sinh năm 1984, Phạm Đình H sinh năm 1989, Nguyễn Hữu T4 sinh năm 1990, Nguyễn Phú T sinh năm 1984 đều ở cùng thôn với C và Vũ Ngọc V1- sinh năm 1994, trú quán: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá (đều là bị cáo trong vụ án), Phạm Văn T5 sinh năm 1990, Nguyễn Phú L sinh năm 1982 đều ở thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

* Vật chứng thu giữ:

Thu tại bàn bạc:

6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), 02 chiếu cói, 01 chăn bông, 104 quân bài tú lơ khơ, 01 điện thoại sam sung màu trắng.

Thu trên người:

25.288.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng), 10 điện thoại di động các loại, trong đó thu của: T4: 18.288.000 đồng (mười tám triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng), 01 điện thoại Iphone màu hồng, 01 điện thoại Iphone 5; H: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), 01 điện thoại Iphone màu ghi; V1: 01 điện thoại Iphone màu vàng; Q: 01 điện thoại Nokia màu xanh; T1: 01 điện thoại Nokia màu xanh; T: 01 điện thoại Nokia X1; L: 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng), 01 điện thoại Nokia 1280 và 01 điện thoại Nokia màu xanh; T5: 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng), 01 điện thoại sam sung Galaxy J7;

Thu tại sân nhà C: 06 xe mô tô các loại, gồm:

03 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát: 98B1-970.2x (của T4), biển kiểm soát: 98B1-251.5x (của H), biển kiểm soát: 98K1-141.24x (của T);

03 xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát: 98K1-.0725x (của T1), biển kiểm soát: 98N9-716x (của L), biển kiểm soát: 98H5-331x (của Q).

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận:

1. Tô Văn C khai:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/02/2018, C đang ở nhà một mình thì lần lượt có Tô Văn T1, Phạm Đình H, Vũ Ngọc V1 đến ngồi chơi uống nước tại phòng khách ở tầng 1. Khoảng 5 phút sau mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng và bảo C cho đánh nhò, đi mua bài hộ. C đồng ý, đi bộ sang thôn P, xã T, huyện V mua 02 bộ bài tú lơ khơ rồi quay về nhà đưa mọi người lên phòng ngủ ở tầng hai đánh bạc. Lên tới phòng, H, V1, T1 cùng nhau lấy chăn, chiếu trải xuống nền nhà xong C để hai bộ bài xuống chiếu. T1, H, V1 cùng ngồi xuống

chiếu đánh bạc, C ngồi xem. Sau đó, lần lượt có Q, T4, T vào tham gia đánh bạc cùng và T5, L, Phạm Văn C sinh năm 1963, Hoàng Bá K- sinh năm 1982 ở cùng thôn vào ngồi xem. Mọi người đánh bạc đến khoảng 16 giờ thì C1, K bỏ về rồi Công an vào bắt quả tang thu toàn bộ vật chứng có liên quan ngoài ra còn thu của C 01 điện thoại Samsung để ở chiếu bạc nhưng không dùng đánh bạc. Khi cho mọi người đánh bạc C không thu tiền và không được ai cho tiền gì, vợ con không có nhà.

2. Tô Văn T1 khai:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/02/2018, T1 đi xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát: 98K1-072.5x đến nhà C ngồi chơi uống nước với C ở phòng khách tại tầng 1, sau đó H, V1 vào ngồi chơi cùng. Khoảng 5 phút sau T1, H, V1 rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng và bảo C cho đánh nhờ và đi mua bài hộ. C đồng ý, đi mua 02 bộ bài rồi đưa mọi người lên phòng ngủ tầng 2 đánh bạc. Lên tới phòng, T1, H, V1, cùng nhau lấy chăn, chiếu trải xuống nền nhà xong C để hai bộ bài xuống chiếu. T1, H, V1 cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc, C ngồi xem. Sau đó, lần lượt có Q, T4, T vào tham gia đánh bạc cùng và T5, L, Phạm Văn C1- sinh năm 1963, Hoàng Bá K sinh năm 1982 ở cùng thôn vào ngồi xem. T1 có 700.000 đồng bỏ xuống chiếu, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. T1 đánh bạc đến khoảng 16 giờ thì bị thua còn lại 400.000 đồng sau đó Công an vào bắt quả tang, toàn bộ số tiền dùng đánh bạc còn lại vứt ở chiếu đã bị Công an thu giữ cùng với số tiền có trên bàn bạc, ngoài ra thu của T1 01 điện thoại di động Nokia, 01 xe mô tô không dùng đánh bạc. Khi cho mọi người đánh bạc C không thu tiền và không được ai cho tiền gì, vợ con C không có nhà.

Trước khi chơi, mọi người thống nhất mức tiền chơi và hình thức chơi như sau:

- *Mức tiền chơi:* góp gà mỗi người 20.000 đồng, tiền tố từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng.

- *Hình thức chơi:* Bắt đầu mỗi ván, mỗi người góp 20.000 đồng để vào giữ chiếu gọi là “tiền gà”, sau đó một người lấy bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, chia bài cho mỗi người 3 quân, khi chia xong, mọi người cầm bài lên xem, nếu ai thấy bài mình to hoặc điểm cao có thể ăn được thì đặt thêm tiền (gọi là tiền tố), mức đặt tùy ý nhưng thấp nhất 20.000 đồng cao nhất không quá 100.000 đồng. Những người còn lại ai thấy điểm bài của mình cũng cao, có thể ăn được thì đặt tiền theo, ai thấy bài mình thấp không ăn được thì tự úp bài xuống (coi như mất “tiền gà” đã đặt). Sau đó, những người tố với nhau mở bài ra so điểm, bài ai to nhất hoặc có điểm cao nhất thì được ăn toàn bộ số tiền gà và tiền tố. Nếu chỉ có một người tố, những người còn lại không theo thì người tố được ăn toàn bộ tiền gà. Ngoài ra trong ván chơi, ai được liêng đồng hoa thì những người chơi còn lại phải nộp cho người được liêng đồng hoa 30.000 đồng, nếu ai được sấp thì những người chơi còn lại phải nộp

cho người được sếp 50.000 đồng. Người thắng ván trước được chia bài ván tiếp theo và là người được quyền tổ đầu tiên, lần lượt quyền tổ theo chiều kim đồng hồ.

- *Cách tính điểm*: điểm to được tính từ A (át) đến K, Q, J, 10, 9,.....2 là thấp nhất. Nếu bài ai có 3 quân hàng ngang là có "Sáp" (3 quân Át là "sáp" to nhất, nếu không có 3 quân A thì 3 quân K là "sáp" to nhất...). Nếu không ai có "sáp" thì tính đến "liêng" tức là có 3 quân hàng dọc liền nhau (QKA là to nhất; tính dần xuống JQK). Nếu không ai có "Sáp" hoặc "Liêng" thì tính đến "Ảnh", tức là 03 quân bài có hình người (Q K K; Q Q K; J J K..) cao nhất là cây K, thấp nhất là cây J. Nếu ván đó không ai có "Sáp", "Liêng", "Ảnh" thì tính điểm bằng cách cộng ba cây bài với nhau, ai được 9 điểm là cao nhất (khi cộng điểm, quy định 10, J, Q, K tính là điểm 0; Át là điểm 1, các quân còn lại tính điểm theo các số ghi ở các quân bài).

3. Phạm Đình H khai:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/2/2018, H đi xe mô tô Honda Air blade, biển kiểm soát: 98B1-251.5x (mượn của vợ là Tống Thị D2) chở V1 đến nhà C, thấy C, T1 đang ngồi uống nước ở phòng khách tại tầng 1 nên cả hai vào ngồi chơi cùng. Khoảng 5 phút sau, H, T1, V1 rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng rồi bảo C cho đánh nhờ và đi mua bài hộ. C đồng ý, đi mua 02 bộ bài rồi đưa mọi người lên phòng ngủ tầng 2 đánh bạc. Lên tới phòng H, T1, V1 cùng nhau lấy chăn, chiếu trải xuống nền nhà xong C để hai bộ bài xuống chiếu. H, T1, V1 cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc, C ngồi xem. Sau đó, lần lượt có Q, T4, T vào tham gia đánh bạc cùng và T5, L, Phạm Văn C1- sinh năm 1963, Hoàng Bá K- sinh năm 1982 ở cùng thôn vào ngồi xem. H có 2.600.000 đồng bỏ ra 600.000 đồng để xuống chiếu, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. H cùng mọi người đánh bạc đến khoảng 16 giờ thì Công an vào bắt quả tang, H không biết thắng hay thua toàn bộ số tiền dùng đánh bạc vút ở chiếu đã bị Công an thu giữ cùng với số tiền có trên bàn bạc, ngoài ra thu của H: 2.000.000 đồng đựng trong túi quần, 01 điện thoại di động Iphone, 01 xe mô tô không dùng đánh bạc. Khi cho mọi người đánh bạc C không thu tiền và không được ai cho tiền gì, vợ con C không có nhà.

4. Vũ Ngọc V1 khai:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/2/2018, H đi xe mô tô chở V1 đến nhà C, thấy T1, C đang ngồi uống nước ở phòng khách tại tầng 1 nên cả hai vào ngồi chơi cùng. Khoảng 5 phút sau V1, T1, H rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng rồi bảo C cho đánh nhờ và đi mua bài hộ. C đồng ý, đi mua 02 bộ bài rồi đưa mọi người lên phòng ngủ tầng 2 đánh bạc. Lên tới phòng, V1, T1, H cùng nhau lấy chăn, chiếu trải xuống nền nhà xong C để hai bộ bài xuống chiếu. V1, T1, H cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc, C ngồi xem. Sau đó, lần lượt có Q, T4, T vào tham gia đánh bạc cùng và T5, L vào ngồi xem. V1 có 1.000.000 đồng để xuống chiếu, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. V1 cùng mọi người đánh bạc đến khoảng 16 giờ thì Công an vào bắt quả tang, V1 không biết thắng hay thua toàn bộ số tiền dùng đánh bạc vút ở chiếu đã bị Công an thu giữ cùng với số tiền có trên bàn bạc, ngoài ra thu của V1

01 điện thoại di động Iphone không dùng đánh bạc. Khi cho mọi người đánh bạc C không thu tiền và không được ai cho tiền gì, vợ con C không có nhà.

5. Phạm Đình Q khai:

Khoảng 14 giờ ngày 27/02/2018, Q đi xe mô tô, Dream, biển kiểm soát 98H5-331x (mượn của ông Diêm Đăng T2- sinh năm 1960, trú quán: thôn K, xã T, huyện V) đến nhà C chơi thấy: T1, V1, H đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, C ngồi xem nên Q tham gia đánh bạc cùng. Q đánh bạc cùng mọi người được khoảng 30 phút thì lần lượt có T4, T vào tham gia đánh bạc cùng và T5, L, Phạm Văn C1 sinh năm 1963, Hoàng Bá K sinh năm 1982 ở cùng thôn vào ngồi xem. Q có 2.900.000 đồng để xuống chiếu, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. Q cùng mọi người đánh bạc đến khoảng 16 giờ thì Công an vào bắt quả tang, Q không biết thắng hay thua toàn bộ số tiền dùng đánh bạc vớt ở chiếu đã bị Công an thu giữ cùng với số tiền có trên bàn bạc, ngoài ra thu của Q: 01 điện thoại di động Nokia, 01 xe mô tô không dùng đánh bạc. Khi cho mọi người đánh bạc C không thu tiền và không được ai cho tiền gì, vợ con C không có nhà.

6. Nguyễn Hữu T4 khai:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/2/2018, T4 đi xe mô tô, Honda Air Blade, biển kiểm soát 98B1-970.2x (mượn của chị Nguyễn Thị P sinh năm 1972, trú quán: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang) chở T5 đến nhà C chơi thấy: T1, V1, H, Q đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng tại phòng ngủ ở tầng 2 và C ngồi xem nên T4 ngồi xuống chiếu đánh bạc cùng mọi người còn T5 ngồi xem. Sau đó lần lượt có Thuý vào tham gia đánh bạc cùng và L, Phạm Văn C1 sinh năm 1963, Hoàng Bá K sinh năm 1982 ở cùng thôn vào ngồi xem. T4 có 19.038.000 đồng, bỏ ra 750.000 đồng để xuống chiếu, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. T4 cùng mọi người đánh bạc đến khoảng 16 giờ thì Công an vào bắt quả tang, T4 không biết thắng hay thua toàn bộ số tiền dùng đánh bạc vớt ở chiếu đã bị Công an thu giữ cùng với số tiền có trên bàn bạc, ngoài ra thu của T4: 18.288.000 đồng đựng trong túi quần, 02 điện thoại di động Iphone, 01 xe mô tô không dùng đánh bạc. Khi cho mọi người đánh bạc C không thu tiền và không được ai cho tiền gì, vợ con C không có nhà.

7. Nguyễn Phú T khai:

Khoảng 15 giờ ngày 27/2/2018, T đi xe mô tô, Honda Air Blade, biển kiểm soát 98K1.141.2x đến nhà C chơi thấy T1, V1, H, Q, T4 đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng tại phòng ngủ ở tầng 2 và C, T5 ngồi xem nên T ngồi xuống chiếu đánh bạc cùng mọi người. Sau đó lần lượt có L, Phạm Văn C1 sinh năm 1963, Hoàng Bá K sinh năm 1982 ở cùng thôn vào ngồi xem. T có 800.000 đồng bỏ xuống chiếu, cạnh chỗ ngồi để đánh bạc. T cùng mọi người đánh bạc đến khoảng 16 giờ thì Công an vào bắt quả tang, T không biết thắng hay thua toàn bộ số tiền dùng đánh bạc vớt ở chiếu đã bị Công an thu giữ cùng với số tiền có trên bàn bạc, ngoài ra thu của T: 01 điện thoại Nokia X1, 01 xe mô tô không dùng đánh bạc. Khi cho mọi người đánh bạc C không thu tiền và không được ai cho tiền gì, vợ con C không có nhà.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại bản cáo trạng số 41/CT - VKSND -VY ngày 16 tháng 05 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo về tội “ đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với T1:

Tuyên bố bị cáo Tô Văn T1 phạm tội “đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Tô Văn T1 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 05/3/2018 và phạt tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước , nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp trước tại Chi cục thi hành án huyện Việt Yên theo biên lai số AA/2010/009082 ngày 09/5/2018.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với T:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú T phạm tội “đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 05/3/2018 và phạt tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước , nhưng được trừ vào số tiền 3.200.000 đồng bị cáo đã nộp trước tại Chi cục thi hành án huyện Việt Yên theo biên lai số AA/2010/009081 ngày 09/5/2018.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt một số bị cáo khác, tuyên phần xử lý vật chứng, án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 15/6/2018 bị cáo Tô Văn T1, Nguyễn Phú T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 21/6/2018 bị cáo Phạm Đình Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 11/9/2018 bị cáo Phạm Đình Q rút yêu cầu kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có thông báo số 18 ngày 11/9/2018 về việc rút đơn này.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Tô Văn T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Phú T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tô Văn T1, Nguyễn Phú T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo Tô Văn T1 nói lời sau cùng: Không có lời nói gì.

Bị cáo Nguyễn Phú T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Tô Văn T1, Nguyễn Phú T đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét Hnh vi phạm tội của bị cáo: Chiều ngày 27/02/2018, tại phòng ngủ ở tầng 2 nhà ở của gia đình mình tại thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Tô Văn C đã đồng ý cho Phạm Đình Q, Vũ Ngọc V1, Tô Văn T1, Phạm Đình H, Nguyễn Hữu T4, Nguyễn Phú T đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền. Các đối tượng tham gia đánh bạc trong khoảng thời gian từ khoảng 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 25 phút cùng ngày 27/02/2018, thì bị Công an huyện Việt Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền các con bạc dùng vào việc đánh bạc là 6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cùng vật chứng có liên quan.

Như vậy hành vi của Tô Văn T1 và đồng phạm đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Tô Văn T1 và đồng phạm đã phạm về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Tô Văn T1, Nguyễn Phú T thấy:

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định Tô Văn T1, Nguyễn Phú T lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Xét Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi “*Đánh bạc*” là một trong những tệ nạn xã hội cần phải bài trừ, vì đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn khác như trộm cắp, lừa đảo..., là nguyên nhân làm ảnh hưởng tới hạnh phúc gia đình. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã

xâm phạm trực tiếp tới trật tự xã hội, làm mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tại quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm a, khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tô Văn T1, Nguyễn Phú T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Văn T1, Nguyễn Phú T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tô Văn T1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 05/3/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 05/3/2018.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Tô Văn T1, Nguyễn Phú T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- L HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã kí)

Bạch Đăng Thi